

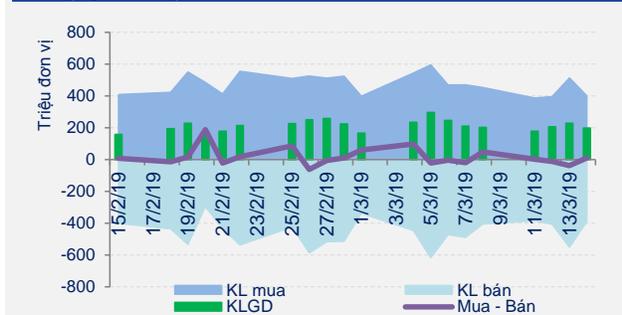
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/3/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,009.56	110.02
% Thay đổi	↑ 0.41%	↑ 0.18%
KLGD (CP)	198,409,806	42,320,767
GTGD (tỷ đồng)	4,241.82	481.64
Tổng cung (CP)	389,919,780	82,363,200
Tổng cầu (CP)	399,966,070	77,161,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,465,205	1,044,511
KL mua (CP)	21,041,500	1,338,682
GTmua (tỷ đồng)	879.29	9.71
GT bán (tỷ đồng)	902.37	19.16
GT ròng (tỷ đồng)	(23.08)	(9.45)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.22%	10.9	2.0	1.5%
Công nghiệp	↑ 0.54%	15.0	3.5	16.9%
Dầu khí	↓ -0.60%	16.5	2.3	5.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.06%	17.0	4.5	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.28%	14.6	2.9	2.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.19%	20.0	6.6	13.2%
Ngân hàng	↑ 0.95%	12.3	2.2	18.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.25%	11.3	1.9	11.2%
Tài chính	↑ 0.71%	24.1	5.3	21.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.49%	14.7	3.0	6.2%
VN - Index	↑ 0.41%	17.1	4.5	117.2%
HNX - Index	↑ 0.18%	10.3	1.7	-17.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay trước những áp lực có phần gia tăng quanh ngưỡng 1.010 điểm của VN-Index. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,03 điểm (+0,3%) lên 1.008,44 điểm; HNX-Index tăng 0,2 điểm (+0,18%) lên 110,02 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.303 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 267 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.130 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 293 mã tăng, 130 mã tham chiếu, 207 mã giảm. Thị trường giảm điểm nhẹ vào đầu phiên sáng nhưng ngay sau đấy đã lấy lại sắc xanh nhờ lực cầu giá thấp gia tăng và mặc dù chịu áp lực chốt lời trong phiên chiều nhưng các chỉ số chính vẫn kết phiên trong sắc xanh. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn tăng giá trong phiên hôm nay như VCB (+2,8%), VIC (+1,1%), BID (+1,7%), GAS (+0,7%), NVL (+1,1%), VRE (+0,5%), STB (+1,6%)... giúp giữ vững đà tăng của thị trường. Ở chiều ngược lại, một số trụ cột chịu áp lực bán và giảm giá như VNM (-0,8%), SAB (-0,8%), TCB (-0,9%), VJC (-1,2%), PLX (-1%), VPB (-1,4%), MSN (-0,4%), HPG (-0,4%)... khiến thị trường có những nhịp rung lắc. Cổ phiếu YEG (-7%) có phiên giảm sàn thứ 9 liên tiếp xuống mức giá 127.700 đồng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục duy trì được sự tích cực trong phiên hôm nay với mức tăng nhẹ trên các chỉ số. Thanh khoản trong phiên hôm nay có sự sụt giảm nhẹ cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư trước việc giải ngân ở vùng giá cao cũng như những nhà đầu tư đang có lãi vẫn đang muốn tiếp tục nắm giữ để tận dụng đà tăng của thị trường. Mẫu hình nền con xoay (spinning top) cũng cho thấy sự giằng co nhất định giữa bên mua và bên bán. Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 các kỳ hạn vẫn đang thấp hơn VN30 từ 8 đến 11 điểm cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang nghiêng về những nhịp điều chỉnh và rung lắc có thể sắp xảy ra. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng xu hướng của thị trường vẫn là sáng sủa và vùng hỗ trợ 1.000-1.005 điểm là khá mạnh sẽ giúp kích hoạt lực cầu trong các phiên điều chỉnh, chỉ khi VN-Index giảm xuống dưới ngưỡng 1.000 điểm mới là dấu hiệu không tốt cho xu hướng tăng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục tăng điểm nhưng cũng không loại trừ rung lắc sẽ xảy ra với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.000-1.005 điểm (trendline nối vùng đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018). Nhà đầu tư đang có cổ phiếu tiếp tục nắm giữ để tận dụng đà tăng của thị trường và có thể cân nhắc giải ngân thêm trong các nhịp điều chỉnh của chỉ số.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/3/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.002,09 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, lực cầu gia tăng tốt giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.011,39 điểm. Về cuối phiên, lực cung gia tăng khiến chỉ số rung lắc nhưng sắc xanh vẫn được duy trì. Kết phiên, VN-Index tăng 3,03 điểm (+0,3%) lên 1.008,44 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.800 đồng, VIC tăng 1.300 đồng, BID tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ trong phiên sáng, với mức đáy trong phiên tại 109,58 điểm. Nhưng sau đó, lực cầu gia tăng tốt giúp chỉ số kết tăng lên sắc xanh, với mức đỉnh trong phiên tại 110,71 điểm. Về cuối phiên, lực cung gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,2 điểm (+0,18%) lên 110,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG tăng 400 đồng, PHP tăng 500 đồng, ACB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 34,1 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,5 triệu cổ phiếu. SBT là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 97,1 tỷ đồng tương ứng với 4,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 72,2 tỷ đồng tương ứng với 526 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 88,6 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 9,46 tỷ đồng. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,2 tỷ đồng tương ứng với 521 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NDN với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 135 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,7 tỷ đồng tương ứng với 836 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và tiếp tục đóng cửa trên ngưỡng 1.000 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 183 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 985 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 940 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục tăng điểm nhưng cũng không loại trừ rung lắc sẽ xảy ra với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.000-1.005 điểm (trendline nối vùng đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp và hiện đã chiếm lại ngưỡng 110 điểm, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 40 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để vượt qua hần ngưỡng kháng cự 110 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,59 - 36,67 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 40.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 110.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Theo công bố của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD áp dụng trong ngày 14/3 ở mức 22.952 đồng/USD, tăng 5 đồng so với mức công bố hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

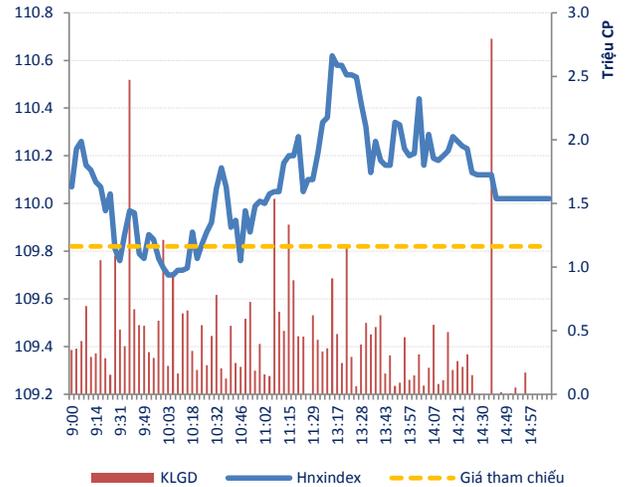
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 7,45 USD/ounce tương ứng với 0,57% xuống 1.301,85 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,055 điểm tương ứng với 0,06% lên 96,570 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1326 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3300 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,69 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,33 USD/thùng tương ứng với 0,57% lên 58,59 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/3, chỉ số Dow Jones tăng 148,23 điểm tương ứng 0,58% lên 25.702,89 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 52,37 điểm tương ứng 0,69% lên 7.643,40 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 19,40 điểm tương ứng 0,69% lên 2.810,92 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



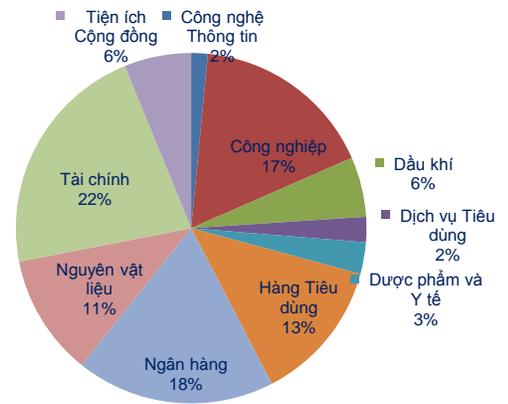
KLGD và HNX-Index trong phiên



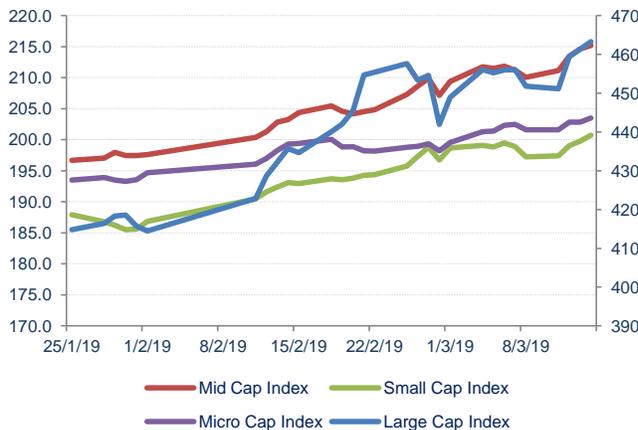
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



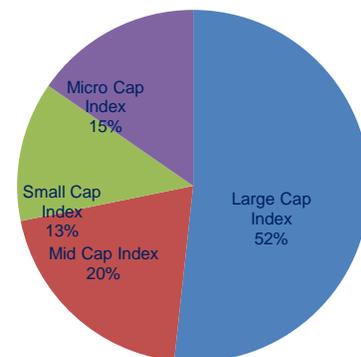
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TDM	1,730,000	SBT	4,732,115
2	E1VFN30	1,521,490	HPG	1,278,700
3	VCB	1,332,480	HBC	1,145,420
4	VRE	1,254,650	NBB	720,000
5	TVS	640,000	VNM	525,710

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	835,606	PVS	520,908
2	ART	340,100	NDN	135,000
3	TTZ	25,700	ONE	41,900
4	APS	23,900	SHS	37,500
5	BTW	12,200	PLC	36,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	2.93	3.13	↑ 6.83%	15,233,080
STB	12.80	13.00	↑ 1.56%	8,357,660
FLC	5.40	5.41	↑ 0.19%	5,454,430
DLG	1.59	1.70	↑ 6.92%	4,845,600
CTG	22.55	22.55	→ 0.00%	4,654,370

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	3.90	4.20	↑ 7.69%	8,453,652
SHB	7.90	7.90	→ 0.00%	6,109,005
ART	2.50	2.60	↑ 4.00%	3,590,957
PVS	21.40	21.30	↓ -0.47%	3,063,071
ACB	31.40	31.50	↑ 0.32%	2,333,220

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIT	5.31	5.68	0.37	↑ 6.97%
TLD	7.49	8.01	0.52	↑ 6.94%
APG	8.80	9.41	0.61	↑ 6.93%
DLG	1.59	1.70	0.11	↑ 6.92%
BTT	35.50	37.95	2.45	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
DCS	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
MCF	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
L35	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
KTT	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	137.30	127.70	-9.60	↓ -6.99%
HU1	9.95	9.26	-0.69	↓ -6.93%
SHP	24.20	22.60	-1.60	↓ -6.61%
SRC	19.20	18.05	-1.15	↓ -5.99%
FUCTVGF2	11.70	11.00	-0.70	↓ -5.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
PCT	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
BPC	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
TMX	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%
VAT	2.30	2.10	-0.20	↓ -8.70%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	15,233,080	1.0%	113	25.8	0.3
STB	8,357,660	3250.0%	993	12.9	0.9
FLC	5,454,430	4.6%	560	9.6	0.4
DLG	4,845,600	0.9%	105	15.1	0.2
CTG	4,654,370	8.3%	1,456	15.5	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	8,453,652	2.4%	288	13.6	0.3
SHB	6,109,005	10.7%	1,384	5.7	0.6
ART	3,590,957	7.6%	851	2.9	0.2
PVS	3,063,071	8.4%	2,140	10.0	0.9
ACB	2,333,220	27.7%	4,119	7.6	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PIT	↑ 7.0%	-26.3%	(2,396)	-	0.7
TLD	↑ 6.9%	10.1%	1,123	6.7	0.7
APG	↑ 6.9%	4.7%	418	21.0	0.9
DLG	↑ 6.9%	0.9%	105	15.1	0.2
BTT	↑ 6.9%	16.3%	3,900	9.1	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 14.3%	-0.9%	(85)	-	0.1
DCS	↑ 11.1%	0.3%	28	32.2	0.1
MCF	↑ 10.0%	8.5%	929	11.8	1.0
L35	↑ 10.0%	2.8%	409	14.7	0.4
KTT	↑ 10.0%	0.8%	86	35.0	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TDM	1,730,000	20.5%	2,352	11.1	1.9
V1VFN3	1,521,490	N/A	N/A	N/A	N/A
VCB	1,332,480	25.1%	4,046	16.1	3.5
VRE	1,254,650	8.8%	1,033	36.6	3.1
TVS	640,000	17.4%	2,285	6.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	835,606	10.7%	1,384	5.7	0.6
ART	340,100	7.6%	851	2.9	0.2
TTZ	25,700	1.4%	146	60.1	0.8
APS	23,900	0.5%	50	61.8	0.3
BTW	12,200	14.3%	2,410	7.0	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	375,015	4.4%	1,048	112.1	7.0
VHM	314,854	48.9%	4,432	21.2	7.3
VCB	241,819	25.1%	4,046	16.1	3.5
VNM	240,837	40.8%	5,874	23.5	9.3
GAS	194,457	26.7%	6,323	16.1	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,161	27.7%	4,119	7.6	1.9
VCG	12,545	6.2%	1,122	25.3	1.9
VCS	10,490	43.8%	7,038	9.5	3.8
PVS	10,228	8.4%	2,140	10.0	0.9
VGC	9,684	8.2%	1,253	17.2	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.66	9.4%	1,066	15.9	1.4
PVD	2.30	1.4%	490	37.8	0.5
VHM	2.18	48.9%	4,432	21.2	7.3
TCM	2.15	22.1%	4,778	6.9	1.4
HTT	1.98	0.0%	1	1,277.3	0.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	2.39	-41.9%	(1,444)	-	0.2
VCM	2.35	10.7%	2,452	9.5	1.0
STP	2.18	3.6%	660	11.2	0.4
PVS	1.93	8.4%	2,140	10.0	0.9
BII	1.92	0.6%	62	12.8	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
